TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ,TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị

Ông Đặng Tiến Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2024, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị C, sinh năm 1996; Nơi cư trú: thôn A, xã Â, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 1 năm 2025 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị C trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 14/6/2017. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh Tây ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 12/2017 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống, phong tục tập quán, mặt khác anh T không chịu tu chí làm ăn nên cuộc sống hàng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, từ đó vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến không còn tình cảm. Sau đó chị bỏ

về nhà bố mẹ đẻ ở xã Bình Định sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm chăm sóc nhau, không còn tình cảm với nhau mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình sống ly thân giữa chị và anh T đều không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định đời sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị xin được ly hôn Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị C có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 18 tháng 5 năm 2017. Hiện nay con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị C đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, phiên hòa giải. Anh T cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của chị C. Tại phiên tòa anh T vắng mặt mặc dù đã được tống đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Đ đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị C và anh T là trầm trọng, hiện nay anh T đang sinh sống và thường xuyên có mặt tại địa phương, anh T và gia đình có biết việc chị C xin ly hôn anh nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị C. Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày sinh ngày 18/5/2017. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị C. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Chị C phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Phạm Thị C khởi kiện anh Nguyễn Văn T tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, chị C có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Tây. Bị đơn anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn H, xã Đ, huyện Sông Lô, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị C và anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị C và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị C trình bày quá trình vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do trong cuộc sống hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, về làm kinh tế bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, dẫn đến không còn tình cảm với nhau, sau đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 12/2017 đến nay vợ chồng không quan tâm thăm hỏi đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Đ thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng. Anh T biết việc mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc chị C xin ly hôn anh nhưng anh T cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh T gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án chị C yêu cầu ly hôn và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị C xin ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị C và anh T có 01 con chung là Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/5/2017. Hiện nay cháu H đang ở cùng chị C. Ly hôn chị C đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành. Mặc dù anh T không có quan điểm về nuôi con nhưng hiện nay do cháu H còn nhỏ tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho cháu Hân sau khi ly hôn cần giao cháu H cho chị C chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh T có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ xem xét giải quyết theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị C không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị C không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị C phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, …,án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị C. Xử cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Phạm Thị C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 18/5/2017. (Hiện nay cháu H đang ở cùng chị C). Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: 0001134 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị C đã nộp đủ án phí.

4/ Án xử công khai: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Kiên Thành

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông Lô, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 31 tháng 3 năm 2025
Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và ông Đặng Tiến Vinh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023 về: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Chỉ, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: thôn An Hậu, xã Ân Phong, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tây, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: thôn Hạ, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Chỉ. Xử cho chị Phạm Thị Chỉ được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tây.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Phạm Thị Chỉ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 18/5/2017. (Hiện nay cháu Hân đang ở cùng chị Chỉ). Anh Tây không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Chỉ. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Phạm Thị Chỉ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0001134 ngày 14/7/2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Chỉ đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Hữu Vị Đặng Tiến Vinh Nguyễn Kiên Thành